

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **277/2023/HS-PT**  
Ngày: 14/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Phương Đông

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xét xử công khai vụ án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 183/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 06 năm 2023, đối với bị cáo N.L.S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo:

**N.L.S**, sinh năm 1973, tại T. Nơi cư trú: ấp Thọ Phước, xã X, huyện X, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; Tnh độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.Q.L, **sinh năm 1945 và bà L.T.N.C, sinh năm 1945**; Vợ là P.T.S, sinh năm 1978; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/02/1996, có hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa: và bị công an huyện X xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

*Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh H.T.T. và ông N.Q.L cùng cư trú tại ấp T, xã XX, huyện X, tỉnh Đ là hàng xóm sát nhà nhau có mâu thuẫn với nhau trong việc xây mộ người thân cả hai gia đình. Vào khoảng 21 giờ ngày 17/02/2022, bị cáo N.L.S điều khiển xe mô tô đến nhà ông L (là cha ruột của bị cáo), khi đi ngang qua nhà anh T thì bị cáo nghe thấy anh T đang chửi đổng ông L nên S tức giận đã đi vào trong vườn nhà anh T lấy 01 cây gỗ bàng khô dài khoảng 01 mét tiến đến nơi anh T đang ở sau nhà và dùng cây gỗ đánh liên tiếp trúng 01 cái vào cánh tay phải và 01 cái vào cẳng chân trái anh T làm anh T bị thương ngã khụy xuống. Thấy vậy, S lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà, anh T bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L đến ngày 02/3/2022 đã được xuất viện.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số. 2388/C09B ngày 04/5/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP H, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh H.T.T. là 17% (mười bảy phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2389/C09B ngày 04/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP H đối với H.T.T., kết luận: Các thương tích của anh H.T.T. có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động gây ra. Vật chứng vụ án 01 (một) đoạn cây gỗ bàng khô, có chiều dài khoảng 01 mét, là hung khí N.L.S sử dụng gây thương tích cho anh H.T.T. vào ngày 17/02/2022 và đã vứt bỏ sau khi gây án. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại H.T.T. yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự với số tiền 65.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 30.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng và anh T đã bãi nại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện X đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N.L.S 02 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, xử án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 04 năm 2023, bị cáo N.L.S kháng cáo lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đã nhận thức được sai trái và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con. Tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xử lại cho bị cáo được giảm án và xin hưởng án treo.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai các bị cáo khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tnh bày các tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 35.000.000đ; bị hại đã có đơn xin bãi nại là tình tiết mới. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ pháp luật là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định, do tức giận từ việc anh H.T.T. chửi bới cha ruột của mình là ông N.Q.L nên vào ngày 17/02/2022, tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ, bị cáo N.L.S đã có hành vi dùng cây gõ là hung khí nguy

hiểm đánh gây thương tích cho anh H.T.T. 17%. Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và áp dụng **điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo N.L.S 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.**

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của địa phương và cung cấp chứng cứ đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 35.000.000đ và bị hại có đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.L.S, sửa bản án hình sự số 59/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **N.L.S 02** (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

**2.** Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N.L.S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân H. X;
- Viện kiểm sát nhân dân H. X;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - H. X;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. X;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ký**

